

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia
Kon Ka Kinh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 130/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông báo số 37-TB/VPTU ngày 20/3/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai Thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;

Căn cứ Kết luận số 222-KL/TU ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 20;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 924/TTr-SNNMT ngày 26/6/2026 về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,

giải trí trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, gồm những nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác hiệu quả tiềm năng cảnh quan, môi trường sinh thái tự nhiên trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh để phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trở thành một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, bền vững và chuyên nghiệp của tỉnh Gia Lai. Nguồn thu từ du lịch sẽ góp phần bảo tồn và phục hồi hiệu quả đa dạng sinh học đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh thu hút ít nhất 03 nhà đầu tư tham gia liên doanh, liên kết phát triển du lịch sinh thái; hoàn thiện cơ bản hạ tầng du lịch và bảo tồn, gồm: đường tuần tra kết hợp du lịch, bãi đỗ xe, trung tâm cứu hộ động vật, vườn thực vật, khu lưu trú và các công trình phụ trợ. Tập trung phát triển ba điểm du lịch trọng tâm, gồm: Trung tâm Dịch vụ Hành chính, Điểm nghỉ dưỡng sinh thái Bãi Nai và Điểm nghỉ dưỡng sinh thái Kon Ka Kinh; hình thành tuyến du lịch nội vùng và liên vùng đặc trưng; hướng tới tự chủ 20% kinh phí bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tạo việc làm cho khoảng 400 lao động, từng bước đưa Kon Ka Kinh trở thành điểm du lịch sinh thái trọng điểm của tỉnh Gia Lai.

- Đến năm 2045, doanh thu ước đạt khoảng 78 tỷ đồng/năm, tương ứng mức chi tiêu trung bình 1,5 triệu đồng/khách, trong đó, nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng đạt tối thiểu 2 tỷ đồng/năm. Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh mở rộng và phát triển thêm hai điểm du lịch mới, gồm: Điểm trải nghiệm văn hóa sinh thái Suối Ngọc và Điểm trải nghiệm văn hóa sinh thái Nhà Đầm nhằm đa dạng hóa sản phẩm, phân tán dòng khách, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hạ tầng và thu hút ít nhất 04 nhà đầu tư tiềm năng. Hoạt động du lịch được kết nối với cộng đồng người Bahnar và các điểm phụ cận, góp phần gia tăng sinh kế, giảm áp lực lên rừng và hướng tới tự chủ 80% kinh phí bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, khẳng định vị

thể Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh là trung tâm du lịch sinh thái hiện đại, bền vững của khu vực Tây Nguyên.

3. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về lâm nghiệp, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, văn hóa, du lịch và các quy định của pháp luật khác có liên quan; phù hợp với chiến lược quốc gia, quy hoạch ngành và địa phương về phát triển du lịch, lâm nghiệp, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuân thủ theo Phương án Quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh giai đoạn 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 25/12/2023. Đối với các điểm đưa vào khai thác du lịch, các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuộc Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhưng chưa được đưa vào Phương án quản lý rừng bền vững thì phải thực hiện điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

- Không được thực hiện hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; không cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

- Không làm ảnh hưởng đến việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng.

- Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa.

- Các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, không làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của khu rừng, không lợi dụng việc phát triển du lịch để thả, nuôi, trồng các loài động vật, thực vật không có phân bố tự nhiên tại khu rừng đặc dụng.

- Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường, đời sống tự nhiên của các loài động vật, thực vật hoang dã cũng như bản sắc văn hoá của cộng đồng dân cư địa phương.

- Hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải dựa vào thiên nhiên, thúc đẩy các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng; tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương, thu hút cộng đồng địa phương tham gia

vào hoạt động du lịch; kết hợp giữa bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn các giá trị văn hoá bản địa.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng.

- Chủ rừng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng quy định của pháp luật.

4. Nội dung chính của Đề án

a) Quy mô thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Tổng diện tích quy hoạch cho 05 điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 1.086,63 ha, các điểm nằm trong phân khu dịch vụ, hành chính và phân khu phục hồi sinh thái của khu rừng.

- Quy hoạch cho 12 tuyến du lịch sinh thái dựa trên các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, tuyến đường mòn hiện có với tổng chiều dài các tuyến là 201 km.

b) Phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Số lượng và diện tích các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Các điểm quy hoạch tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 05 điểm, với tổng diện tích là 1.086,63 ha, gồm: (1) Trung tâm Dịch vụ Hành chính: diện tích 53,20 ha; (2) Điểm trải nghiệm sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Nai: diện tích 339,26 ha; (3) Điểm nghỉ dưỡng sinh thái Kon Ka Kinh: diện tích 100,00 ha; (4) Điểm trải nghiệm văn hóa sinh thái Suối Ngọc: diện tích 113,88 ha; (5) Điểm trải nghiệm văn hóa sinh thái Nhà Đầm: diện tích 480,29 ha. Các điểm quy hoạch tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được bố trí tại các phân khu như sau:

- + Phân khu dịch vụ, hành chính: 468,66 ha; được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng; được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; tổng diện tích công trình không vượt quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng thuộc phân khu này, bao gồm cả sân, quảng trường, công trình hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông nội bộ trên 1,5 mét, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe.

- + Phân khu phục hồi sinh thái: 617,97 ha; được lập các tuyến đường bộ phù

hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường ô tô cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ; được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, nổi trên mặt nước, trên trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; tổng diện tích công trình không vượt quá 2% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng trong phân khu này, bao gồm cả sân, quảng trường, công trình hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông nội bộ trên 1,5 mét, công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải, viễn thông, bãi đỗ xe.

- Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện:

Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện 05 điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

- Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình, định hướng hạ tầng kỹ thuật tại 5 điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thể hiện chi tiết tại Phụ lục II, Phụ lục III và Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng đặc dụng tỷ lệ 1/25.000; Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 và thuyết minh về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

c) Phát triển các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Số lượng và chiều dài các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Quy hoạch 12 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí dựa trên các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, tuyến đường mòn hiện có với tổng chiều dài các tuyến khoảng 201,0 km, gồm:

+ Tuyến 1: Trung tâm DVHC - Điểm nghỉ dưỡng ST Kon Ka Kinh - Đỉnh Đá Trắng - Lán Voọc - Quần thể cây Đa cổ thụ; chiều dài tuyến khoảng 9 km.

+ Tuyến 2: Trung tâm DVHC - Điểm nghỉ dưỡng ST Kon Ka Kinh - Quần thể cây Đa cổ thụ - Cây Thông 5 lá - Thác Pho Tượng; chiều dài tuyến khoảng 8 km.

+ Tuyến 3: Trung tâm DVHC - Vườn thực vật - TT Cứu hộ - Điểm Bãi Nai; chiều dài tuyến khoảng 4 km.

+ Tuyến 4: Trung tâm DVHC - Trạm BVR số 2 - Thác 95; chiều dài tuyến khoảng 27 km.

+ Tuyến 5: Trạm BVR số 4 - Khu Di tích Tỉnh uỷ Gia Lai - Thác Seo; chiều dài tuyến khoảng 7 km.

+ Tuyến 6: Trạm BVR số 5 - Đỉnh Kon Ka Kinh; chiều dài tuyến khoảng 16 km.

+ Tuyến 7: Trung tâm DVHC - TT Cứu hộ - Làng Kon Jot - Trạm BVR số 7; chiều dài tuyến khoảng 20 km.

+ Tuyến 8: Trung tâm DVHC - TT Cứu hộ - Thác P'Ne - Các làng xã Kon P'Ne cũ - Quần thể Pơ Mu; chiều dài tuyến khoảng 25 km.

+ Tuyến 9: Trung tâm DVHC - Trạm BVR số 2 - Thác Lan - Quần thể Hương - Nhà Đầm - Trạm BVR số 3; chiều dài tuyến khoảng 37 km.

+ Tuyến 10: Trạm BVR số 9 - Làng Kon Lốc - Thác Kon Bông; chiều dài tuyến khoảng 5 km.

+ Tuyến 11: Trung tâm DVHC - Trạm BVR số 2 - Rừng hỗn giao lá rộng lá kim; chiều dài tuyến khoảng 20 km.

+ Tuyến 12: Trung tâm DVHC - Trạm BVR số 2 - Đỉnh Hoa Lan; chiều dài tuyến khoảng 23 km.

- Vị trí, chiều dài, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện của từng tuyến chi tiết theo Phụ lục IV kèm theo.

Tại các tuyến du lịch sinh thái chỉ được tạo các điểm dừng nghỉ, chòi quan sát thiên nhiên, chốt bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, nhà vệ sinh, lều trú chân, điểm cắm trại, biển chỉ dẫn hoặc tuyên truyền, thùng rác bằng các vật liệu thân thiện với môi trường, dễ tháo dỡ, không mang tính chất của công trình xây dựng.

d) Giải pháp thực hiện Đề án

- Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư:

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án là: 539.259 triệu đồng, trong đó:

+ *Chia theo nguồn vốn*: Nguồn vốn xã hội hóa: 473.270 triệu đồng; Nguồn vốn hợp pháp khác: 65.989 triệu đồng.

+ *Phân kỳ đầu tư*: Giai đoạn 2026-2030 là 298.859 triệu đồng; Giai đoạn 2031-2045 là 240.400 triệu đồng.

- Các giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường:

+ Giải pháp bảo vệ rừng:

* Xác định ranh giới và đóng mốc ranh giới diện tích lâm phần do Vườn quốc gia Kon Kinh Kinh đang quản lý.

* Xác định rõ ranh giới, diện tích các tuyến, điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống biển báo.

* Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho từng lô trạng thái, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng cho các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

* Tổ chức bảo vệ, thường xuyên tuần tra, phát hiện sâu bệnh hại rừng; ngăn chặn kịp thời các hành vi chặt phá cây rừng, chăn thả gia súc, săn bắn bẫy bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn khách du lịch thực hiện các quy định pháp luật về lâm nghiệp, các nội quy của Vườn quốc gia, điểm, tuyến du lịch.

+ Giải pháp về phát triển rừng:

Thực hiện trồng bổ sung cây bản địa, cây gỗ quý, cây cảnh quan để tăng tỷ lệ che phủ rừng của khu vực tổ chức hoạt động du lịch, làm phong phú tài nguyên rừng, tạo môi trường sinh thái. Căn cứ đặc điểm sinh học, sinh thái và hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng đối với từng loài cây cụ thể để xác định diện tích đất sử dụng và chỉ được phép trồng bổ sung các loài cây có nguồn gốc xuất xứ đã được cơ quan nhà nước công nhận và phải tuân thủ theo thiết kế, cây giống và giám sát quy trình kỹ thuật.

+ Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

* Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học của cộng đồng dân cư, khách du lịch; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi gây tổn hại tới tài nguyên rừng, đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch.

* Điều tra, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học tại các khu vực khai thác du lịch, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu.

* Kiểm soát nghiêm ngặt hoạt động tham quan tại các khu vực nhạy cảm, sinh cảnh của các loài nguy cấp (*như Voọc chà vá chân xám, Khướu Kon Ka Kinh*). Phát huy vai trò của Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật để phục vụ giáo dục môi trường và tạo sản phẩm du lịch đặc thù.

+ Giải pháp bảo vệ môi trường:

* Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch.

* Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh trên địa bàn.

* Áp dụng mô hình du lịch "zero carbon", ưu tiên sử dụng xe điện và năng lượng tái tạo. Xây dựng hệ thống thu gom rác thải; xử lý nước thải, vận chuyển rác thải theo đúng quy định. Hệ thống nước thải bắt buộc phải xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường khi thải ra ngoài môi trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy:

+ Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các chủ thể thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

+ Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy ở từng tuyến, điểm tổ chức du lịch; hoàn thiện các công trình phòng cháy, chữa cháy nói chung và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm phát hiện sớm cháy rừng, huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

+ Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy cho cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

- Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật Lâm nghiệp, cụ thể: Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng.

- Giá cho thuê môi trường rừng:

Giá cho thuê môi trường rừng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

đ) Trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh có trách nhiệm phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đánh

giá và giám sát đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tới bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng, như:

- Các hoạt động làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan môi trường.
- Các hoạt động ảnh hưởng đến bảo vệ các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.
- Hoạt động bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học.
- Hoạt động thi công xây dựng, quản lý và vận hành các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng và pháp luật liên quan.
- Hoạt động liên quan đến xử lý nước thải, chất thải, bụi, tiếng ồn và bảo vệ môi trường nói chung.
- Hoạt động ảnh hưởng đến văn hóa địa phương, những di tích, di sản của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và địa phương.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sau khi được phê duyệt.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo chấp hành các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền.
- Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Hỗ trợ Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trong việc định hướng, nghiên cứu,

phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh cũng như bản sắc văn hoá của cộng đồng dân cư địa phương; tăng cường liên kết tour, tuyến với các điểm đến trong tỉnh và khu vực.

- Phối hợp giám sát chất lượng dịch vụ, hoạch định kinh doanh du lịch của các nhà đầu tư bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển du lịch bền vững và quy định của pháp luật về du lịch.

- Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến sản phẩm du lịch của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh đến với du khách trong nước và quốc tế; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về du lịch cho cán bộ, nhân viên của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và cộng đồng địa phương.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.

4. UBND các xã: Ayun, Đak Rong, Đak Somei, Krong

- Phối hợp, hỗ trợ Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh triển khai thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng dân cư, đặc biệt là các hộ dân tiếp giáp khu rừng về pháp luật quản lý rừng và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh

- Chủ trì thực hiện các nội dung của Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện theo các quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

- Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi, lựa chọn các tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng; ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo các vị trí tuyến, điểm

được phê duyệt (*trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt*) theo đúng Quy chế quản lý rừng đặc dụng.

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân xây dựng dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng quy định của pháp luật.

- Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ,ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, đề nghị hướng dẫn, chỉ đạo các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành của pháp luật, các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương có liên quan; Giám đốc Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*báo cáo*);
- Bộ Văn hóa, TT và Du lịch (*báo cáo*);
- Cục Du lịch QGVN;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL KDTSQ Kon Hà Nừng;
- Thống kê tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- CVP, PVPNN, PVPQT;
- Lưu: VT, N5, V5.




**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch